

Số: 182/2018/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Số K32/40 Ph, phường H, quận Th, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Ngô Văn B sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Ngô Văn B xác nhận còn nợ của Bà Nguyễn Thị Th số tiền nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

b/Thời hạn trả nợ: Ông Ngô Văn B cam kết trả số tiền nợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho Bà Nguyễn Thị Th chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 là dứt điểm.

c/Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

d/Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn B phải chịu là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 5447 ngày 03/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai